

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP KHU VỰC NAM TRUNG BỘ
THỜI HẠN MÙA
(Từ tháng 12/2023 đến tháng 02/2024)**

1. Tình hình khí tượng thủy văn nông nghiệp trong 02 tháng qua

Trong tháng 10, độ ẩm không khí trung bình trong khu vực dao động trong khoảng 80 - 92%; Tổng tích ôn hữu hiệu (tổng nhiệt độ tích lũy) trong tháng dao động trong khoảng 538 - 602°C; Bốc thoát hơi tiềm năng dao động trong khoảng 89 - 95mm; Tổng lượng mưa hữu hiệu trong tháng dao động trong khoảng 49 - 210mm; Nhiệt độ tối cao trung bình từ 29 - 32°C, nhiệt độ tối thấp trung bình từ 24 - 26°C, nhiệt độ trung bình tại các tỉnh/TP từ Đà Nẵng – Khánh Hòa cao hơn từ 1,0-2,0°C, có nơi trên 2,0°C so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ; các tỉnh khác trên khu vực nhiệt độ trung bình phổ biến ở mức cao hơn từ 0,5-1,0°C so với TBNN cùng thời kỳ. Tổng lượng mưa (TLM) phổ biến thiếu hụt 30-60%, riêng TP. Đà Nẵng có lượng mưa cao trên 80% so với TBNN cùng thời kỳ. Trong tháng 10, từ ngày 07-18/10, khu vực từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi do chịu ảnh hưởng của không khí lạnh kết hợp với nhiễu động gió Đông và dải hội tụ nhiệt đới nối với vùng áp thấp trên Biển Đông sau mạnh lên thành cơn bão số 5 nên đã có mưa to đến rất to, có nơi có mưa đặc biệt to. Ngoài ra, một số đợt mưa to – rất to đã xảy ra vào các ngày : chiều ngày 01/10 và từ ngày 02 - 03/10, ngày 23/10 tại tỉnh Bình Thuận đã xảy ra mưa to - rất. Trên toàn khu vực, một số nơi có lượng mưa ngày đã vượt giá trị lịch sử (GTLS) như: trạm La Gi (tỉnh Bình Thuận) và trạm Đà Nẵng (TP. Đà Nẵng). Cũng trong tháng 10, trạm Đà Nẵng đã đo được giá trị mưa tháng vượt GTLS (tổng lượng mưa tháng tại trạm Đà Nẵng đạt 1826mm).

Trong tháng 11, độ ẩm không khí trung bình trong khu vực dao động trong khoảng 74 - 90%; Tổng tích ôn hữu hiệu (tổng nhiệt độ tích lũy) trong tháng dao động trong khoảng 411 - 530°C; Bốc thoát hơi tiềm năng dao động trong khoảng 73 - 79mm; Tổng lượng mưa hữu hiệu trong tháng dao động trong

khoảng 25 - 79mm; Nhiệt độ tối cao trung bình từ 28 - 29°C, nhiệt độ tối thấp trung bình từ 19 – 25°C, nhiệt độ trung bình xấp xỉ đến cao hơn từ 0,5 – 1,0°C so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ. Tổng lượng mưa (TLM) phổ biến xấp xỉ đến cao hơn từ 30-60%, có nơi trên 80% so với TBNN cùng thời kỳ. Tháng 11, do ảnh hưởng của các đợt không khí lạnh kết hợp với nhiễu động gió Đông gây mưa vừa, mưa to đến rất to cho khu vực khu vực (mưa tập trung tại phía Bắc của khu vực) cụ thể: ngày 01/11 tại Quảng Nam và Quảng Ngãi, từ ngày 13 - 15/11 mưa lớn xảy ra tại các tỉnh/TP Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi; từ đêm ngày 25/11 đến sáng ngày 26/11 tại Quảng Ngãi đã xảy ra mưa lớn. Ngoài ra, các tỉnh phía Nam của khu vực ngày có nắng nóng, tổng lượng mưa tương đối thấp (Nguồn: Trung tâm DB KTTV QG).

Bảng 1: Tình hình khí tượng nông nghiệp trong 02 tháng qua

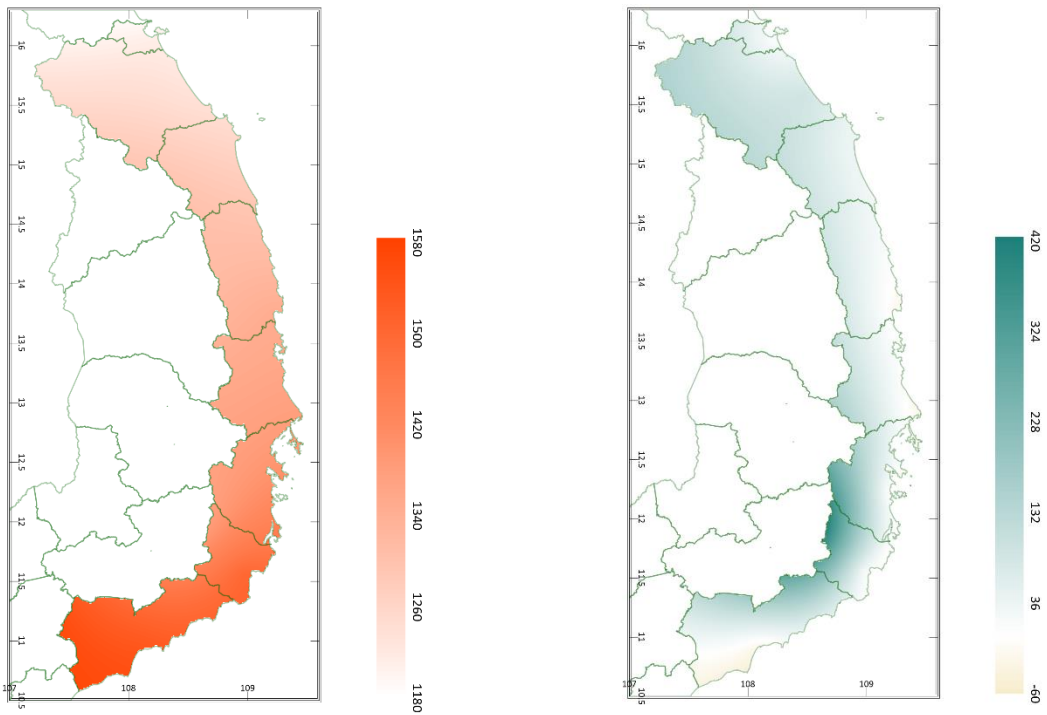
Yếu tố	Thời gian	
	Tháng 10/2023	Tháng 11/2023
Độ ẩm không khí (%)	80,3 - 91,5	73,8 - 90,1
Nhiệt độ tối cao (°C)	29,4 - 32,3	27,7 - 29,3
Nhiệt độ tối thấp (°C)	24,2 - 26,1	18,9 – 25,0
Tích ôn hữu hiệu (°C)	538,1 - 601,8	411,0 - 530,2
Mưa hữu hiệu (mm)	49,0 - 210,4	24,5 - 78,7
Bốc thoát hơi tiềm năng (mm)	88,9 - 94,5	72,9 - 78,7

Tháng 10, chiều ngày 01/10 và từ ngày 02 - 03/10 tại tỉnh Bình Thuận đã xảy ra mưa to - rất to (tổng lượng mưa lớn nhất đo được lên đến 249mm) đã gây thiệt hại đáng kể cho nông nghiệp, một số diện tích lúa bị đổ ngã, ngập lụt, hư hại; từ ngày 13 - 17/10 TP. Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam; ngày 16 -17/10 tại tỉnh Quảng Ngãi và ngày 16/10 tại tỉnh Ninh Thuận có mưa to - rất to đã gây ngập sâu và thiệt hại hoàn toàn nhiều diện tích lúa, hoa màu trong khu vực (thiệt hại do mưa lớn từ ngày 10/10 - 19/10 khoảng 250,74ha lúa và hoa màu bị ngập, trong đó: tổng diện tích lúa thiệt hại, ngập úng tại Đà Nẵng và Quảng Nam là 146,9ha; hoa màu bị ngập úng tại Đà Nẵng là 28,1ha, Quảng Nam 118,8ha); từ ngày 17 - 19/10 tại Đà Nẵng, Quảng Nam đã xảy ra mưa lớn và ngày 23/10 tại tỉnh Bình Thuận xảy ra mưa lớn cục bộ đã gây thiệt hại đến nhiều diện tích lúa

và hoa màu; đồng thời, mưa lớn cũng gây ngập úng, đổ ngã, thiệt hại một số diện tích ngô, sắn; một số diện tích cây ăn quả bị úng ngập, gãy cành, rụng quả. Tháng 11, ngày 01/11 tại Quảng Nam và Quảng Ngãi có mưa to đến rất to đã gây ngập úng, đổ ngã và thiệt hại một số diện tích lúa, hoa màu, ngô và sắn trên khu vực. Từ ngày 13 - 15/11 tại các tỉnh/TP Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, đã xảy ra mưa lớn đã ảnh hưởng đến nông nghiệp và chăn nuôi tại các tỉnh này, gây thiệt hại nhiều diện tích cây ăn quả, hoa màu, gia súc, gia cầm (tại Đà Nẵng thiệt hại 04ha cây ăn quả và hoa màu, 56 con gia súc và gia cầm). Đồng thời, các tỉnh/ TP từ Đà Nẵng - Khánh Hòa đã xảy ra mưa lớn (tổng lượng mưa tuần tại các tỉnh này dao động từ 153 - 275,5mm) cũng đã gây ngập úng, ngã đổ một số diện tích lúa; rau màu, cây ăn quả bị ngập úng, hư hại. Từ đêm 25/11 đến sáng ngày 26/11 tại Quảng Ngãi đã xảy ra mưa lớn ảnh hưởng đến một số diện tích lúa và hoa màu, gây ngập úng cục bộ và đổ ngã một số diện tích lúa và ngập úng, thối nhũn một số diện tích rau màu. Ngoài ra, tháng 11, phía Nam của khu vực Nam Trung Bộ ngày có nắng nóng, tổng lượng mưa tương đối thấp, có nơi mưa không đáng kể đã gây tình trạng thiếu nước, ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và phát triển của nhiều loại cây trồng, đặc biệt các vườn cây ăn quả, lúa, rau màu.

Thời tiết khu vực có nắng mưa đan xen tạo điều kiện thuận lợi cho bệnh khảm lá virus gây hại tăng tại các vùng trồng sắn chủ yếu trên những diện tích đã nhiễm bệnh và tàn dư sau thu hoạch chưa được xử lý triệt để, ngoài ra các đối tượng sinh vật gây hại khác như: bọ phấn trắng, rệp sáp... cũng phát sinh gây hại trên một số diện tích sắn; sâu đục thân 2 chấm, rầy các loại, bệnh khô vằn, bệnh đạo ôn cổ bông... gây hại trên lúa Mùa giai đoạn trổ - chín, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh đạo ôn lá...gây hại chủ yếu lúa Mùa giai đoạn đẻ nhánh - đòng trổ; bệnh mốc sương, bệnh virus, thán thư, đốm lá, ruồi hại lá tiếp tục gây hại phổ biến nhẹ - trung bình trên rau họ cà; trên cây rau họ thập tự sâu tơ, bọ nhảy, bệnh sưng rễ, thối nhũn, thối hạch, bệnh cháy lá tiếp tục gây hại. Đồng thời, một số nơi trên khu vực thời tiết có độ ẩm cao tạo điều kiện cho bệnh đốm nâu tiếp tục phát sinh và gây hại mạnh trên các diện tích trồng thanh long; trên diện tích trồng ngô sâu keo mùa thu, bệnh đốm lá, bệnh khô vằn, chuột... tiếp tục phát sinh gây hại phổ biến ở mức nhẹ - trung bình, hại nặng cục bộ.

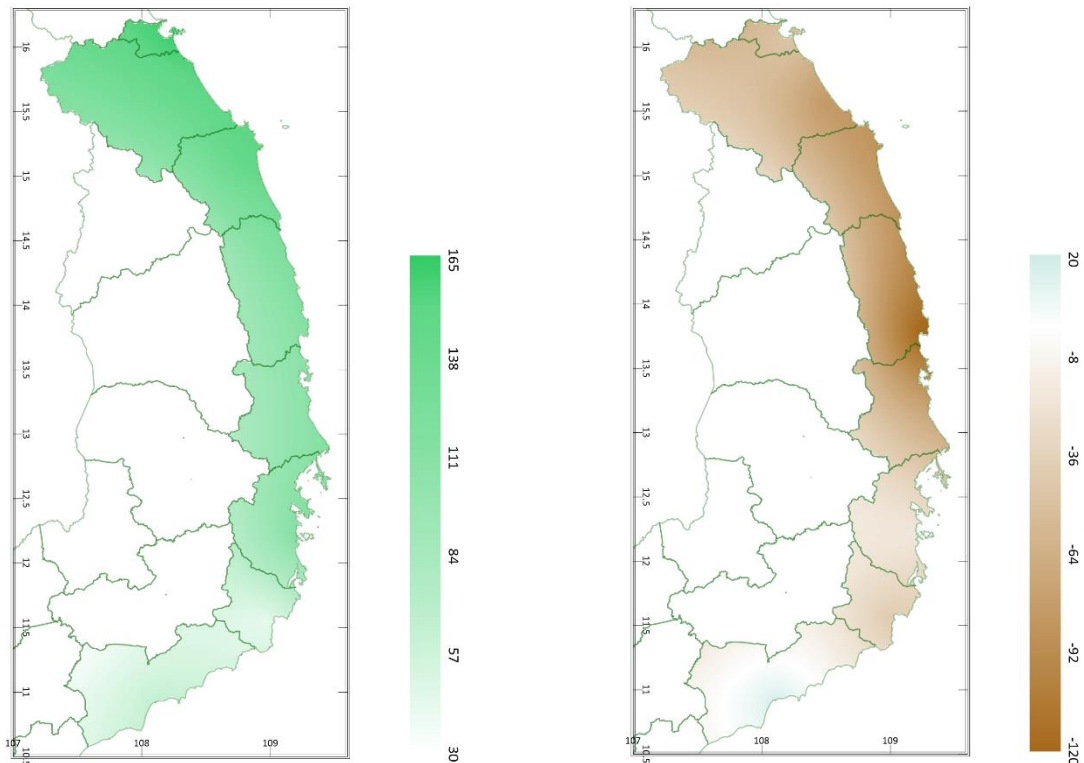
2. Dự báo khí tượng nông nghiệp (từ tháng 12/2023 đến tháng 02/2024)



a) Tổng tích ôn hữu hiệu tháng

b) Mức độ sai khác so với cùng kì năm trước

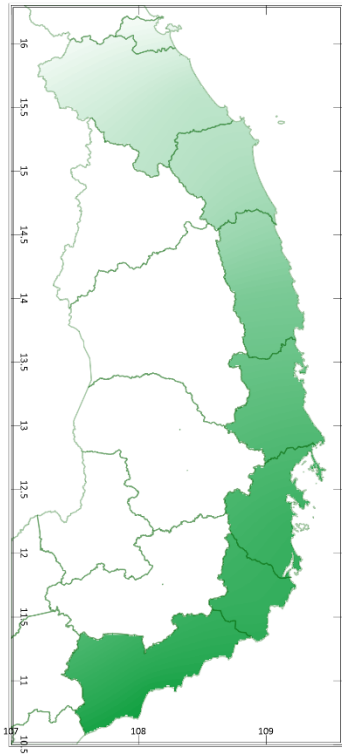
Hình 1: Bản đồ tổng tích ôn hữu hiệu



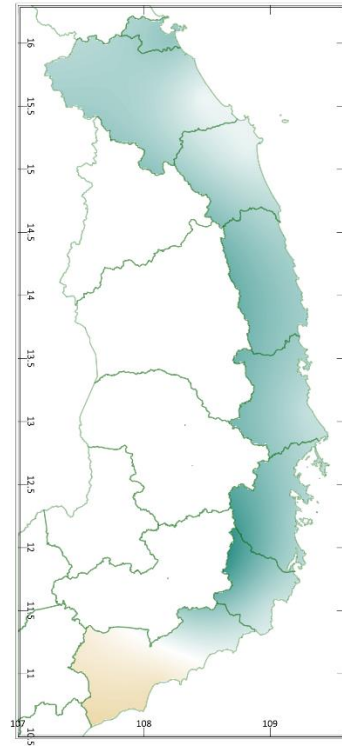
a) Tổng lượng mưa hữu hiệu tháng

b) Mức độ sai khác so với cùng kì năm trước

Hình 2: Bản đồ tổng lượng mưa hữu hiệu

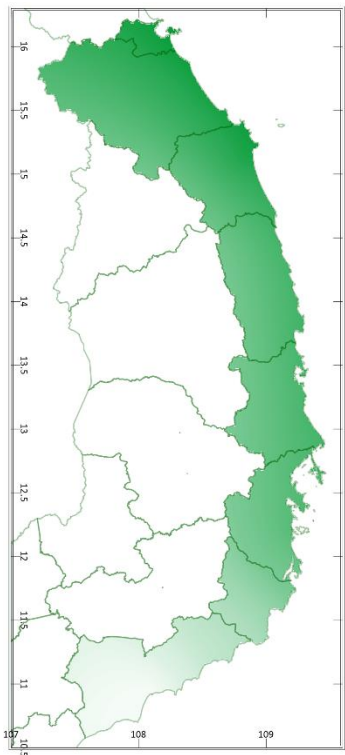


a) Bốc thoát hơi tiềm năng tháng

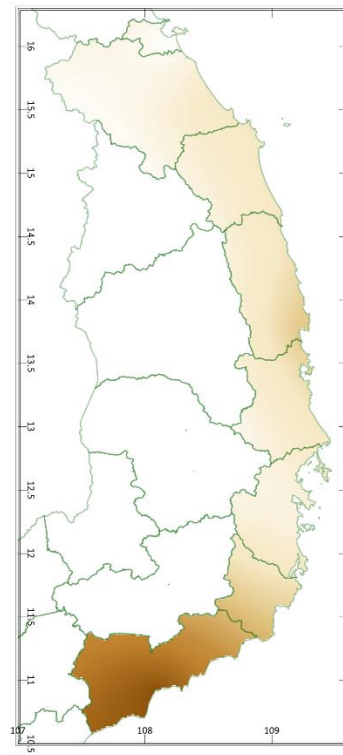


b) Mức độ sai khác so với cùng kì năm trước

Hình 3: Bản đồ tổng lượng bốc thoát hơi tiềm năng



a) Độ ẩm đất tháng



b) Mức độ sai khác so với cùng kì năm trước

Hình 4: Bản đồ độ ẩm đất

Trong 03 tháng tới, nhiệt độ tối cao trung bình từ 22 - 30°C, nhiệt độ tối thấp trung bình từ 20 - 24°C; tích ôn hữu hiệu (tổng nhiệt độ tích lũy) trong tháng 12/2023 dao động trong khoảng 425 - 547°C; trong tháng 01/2024 dao động trong khoảng 375 - 498°C; trong tháng 02/2024 dao động trong khoảng 406 - 498°C. So với cùng kỳ năm trước, tích ôn hữu hiệu hầu hết khu vực Nam Trung Bộ có xu thế cao hơn so với cùng kỳ, dao động trong khoảng từ 36 - 420°C; riêng phía Tây Nam tỉnh Bình Thuận có xu thế thấp hơn so với cùng kỳ ở mức 60°C.

Tổng lượng mưa hữu hiệu trong tháng 12/2023 dao động trong khoảng 27 - 75mm; trong tháng 01/2024 dao động trong khoảng 9 - 66mm, trong tháng 02/2024 dao động trong khoảng 23 - 27mm. So với cùng kỳ năm trước, tổng lượng mưa hữu hiệu hầu hết khu vực Nam Trung Bộ có xu thế thấp hơn so với cùng kỳ, dao động trong khoảng 8 - 120mm; riêng một phần trung tâm phía nam của tỉnh Bình Thuận có xu thế cao hơn so với cùng kỳ năm trước ở mức 20mm.

Tổng lượng bốc thoát hơi tiềm năng tháng 12/2023 dao động trong khoảng 68 - 77mm; tháng 01/2024 dao động trong khoảng 70 - 78mm; tháng 02/2024 dao động trong khoảng 75 - 80mm. So với cùng kỳ năm trước, lượng bốc thoát hơi tiềm năng trên hầu hết các tỉnh khu vực Nam Trung Bộ có xu thế cao hơn hoặc cao hơn không đáng kể so với cùng kỳ, dao động trong khoảng 0,6 - 7,5mm; riêng phía Tây và phần trung tâm của tỉnh Bình Thuận có xu thế thấp hơn so với cùng kỳ năm trước, dao động trong khoảng 1,7 - 4mm.

Độ ẩm đất dự báo tháng 12/2023 dao động trong khoảng 9 - 97%; tháng 01/2024 dao động trong khoảng 0 - 98%; tháng 02/2024 dao động trong khoảng 0 - 78%. Hầu hết tỉnh Bình Thuận độ ẩm đất có khả năng thấp hơn so với các tỉnh khác trên khu vực. So với cùng kỳ năm trước, độ ẩm đất tại các tỉnh trên khu vực Nam Trung Bộ có xu thế thấp hơn so với cùng kỳ, dao động trong khoảng 1 - 31%.

Độ ẩm không khí 03 tháng tới dao động trong khoảng 65-91%.

Từ tháng 12/2023 đến tháng 02/2024, nhiệt độ trung bình (NĐTĐ) phổ biến cao hơn khoảng 0,5-1,5°C so với TBNN. Tổng lượng mưa tháng 12/2023, TLM phổ biến cao hơn 15-40% so với TBNN. Tháng 01/2024, TLM phổ biến từ 20-60mm, riêng phía TP Đà Nẵng-Quảng Nam phổ biến từ 60-150mm (cao hơn từ 5-20mm so với TBNN, riêng Ninh Thuận, Bình Thuận thấp hơn từ 5-15mm so với TBNN). Tháng 2/2024 TLM phổ biến từ 15-30mm, riêng phía TP. Đà Nẵng - Quảng Nam phổ biến từ 30-60mm, (cao hơn 5-10mm so với TBNN); tại Quảng Ngãi đến Bình Thuận, TLM phổ biến 15-50mm (thấp hơn từ 5-10mm so

với TBNN cùng thời kỳ). Khu vực Nam Trung Bộ sẽ còn nhiều ngày mưa rào và dông, có ngày xuất hiện mưa vừa, mưa to đến rất to. Trong cơn dông cần đề phòng lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh. (Nguồn: Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia).

Bảng 2: Dự báo các đặc trưng khí tượng nông nghiệp tại khu vực

Yếu tố	Thời gian		
	Tháng 12/2023	Tháng 01/2024	Tháng 02/2024
Độ ẩm không khí (%)	72,7 - 90,5	71,3 - 86,9	64,9 - 80,6
Nhiệt độ tối cao (°C)	24,6 - 29,9	22,1 - 27,1	25,0 - 28,8
Nhiệt độ tối thấp (°C)	21,2 - 24,2	20,4 - 23,4	21,4 - 24,0
Tích ôn hữu hiệu (°C)	425,1 - 546,6	374,9 - 497,8	406,4 - 497,7
Mưa hữu hiệu (mm)	27,1 - 75,4	9,2 - 65,6	2,6 - 26,7
Bốc thoát hơi tiềm năng (mm)	68,0 - 76,7	69,8 - 77,5	75,2 - 79,5
Độ ẩm đất (%)	9 - 97	0 - 98	0 - 78

Trong giai đoạn tới, tháng 12 lúa Đông Xuân trà sớm đang trong giai đoạn mạ - đẻ nhánh, nửa cuối tháng 12 trà chính vụ trong giai đoạn xuống giống - mạ; sang tháng 01/2024 lúa Đông Xuân trà sớm chủ yếu giai đoạn đẻ nhánh rộ - đứng cái - làm đòng - trổ, trà chính vụ giai đoạn mạ - đẻ nhánh, trà muộn giai đoạn xuống giống, sạ - mạ; sang tháng 02/2024 lúa Đông Xuân trà sớm giai đoạn đòng trổ - ngậm sữa - chắc xanh, trà chính vụ giai đoạn đứng cái - làm đòng - trổ; trà muộn giai đoạn đẻ nhánh - đứng cái. Trong cả thời kỳ trên toàn khu vực Nam Trung Bộ có lượng mưa không đáng kể và có xu hướng giảm dần; độ ẩm đất tháng 12/2023 dự báo khoảng 9 - 97% (trong đó tỉnh Bình Thuận độ ẩm đất 9%, các tỉnh còn lại dao động từ 76 - 97%), tháng 01/2024 độ ẩm đất dự báo khoảng 0 - 98% (trong đó tỉnh Bình Thuận và Ninh Thuận có độ ẩm lần lượt đạt 0% và 32%, các tỉnh còn lại dao động trong khoảng 81 - 98%), sang tháng 2 độ ẩm đất dự báo khoảng 0 - 78% (tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận độ ẩm 0%; các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa dao động trong khoảng 27 - 37%; các tỉnh/TP Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi độ ẩm đất dao động trong khoảng 68 - 78%). Qua đó có thể thấy độ ẩm đất trên toàn khu vực Nam Trung Bộ có xu thế giảm từ Bắc vào Nam. Đối với tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận trong 3 tháng tới và các tỉnh từ Bình Định - Khánh Hòa trong tháng 2/2024 người dân cần đặc biệt lưu ý hệ thống kênh mương thủy lợi, đảm bảo nguồn nước, tưới bổ sung cho lúa sinh trưởng và phát triển trong các giai đoạn của thời kỳ này. Trên

toàn khu vực duy trì mực nước 3-5cm đối với diện tích lúa trong giai đoạn đồng - trở, khoảng 1-3cm đối với các diện tích lúa giai đoạn bén rễ-đẻ nhánh; đồng thời, kết hợp bón thúc trong giai đoạn đẻ nhánh cho lúa Đông Xuân (sau xuống giống 15-20 ngày) để đảm bảo cho cây lúa sinh trưởng khỏe mạnh. Đối với diện tích lúa giai đoạn đẻ nhánh rộng - cuối đẻ nhánh, cần áp dụng biện pháp tưới nước “ướt – khô xen kẽ”, đặc biệt giai đoạn cuối đẻ nhánh cần rút cạn nước (khoảng 7-10 ngày) nhằm hạn chế đẻ nhánh vô hiệu; đối với các diện tích lúa ở giai đoạn làm đồng – trở (đây là giai đoạn xung yếu của cây lúa), thực hiện bơm nước vào ruộng khoảng 3-5cm kết hợp bón thúc đón đồng cho lúa để cây lúa đủ dinh dưỡng nuôi đồng. Thời gian tới, cần chú ý: rầy nâu và rầy lưng trắng, bệnh đạo ôn cổ bông, bệnh lem lép thối hạt, bệnh khô vằn,... phát sinh và gia tăng gây hại lúa Đông Xuân sớm giai đoạn trở - ngâm sữa - chắc xanh, mức độ hại phổ biến nhẹ - trung bình, cục bộ hại nặng. Sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân, đạo ôn lá,...tiếp tục gây hại trên lúa Đông Xuân giai đoạn đẻ nhánh - đứng cái- đồng trở. Đồng thời chú ý bệnh đạo ôn lá gia tăng gây hại nặng cục bộ trên giống nhiễm, ruộng bón thừa đạm trong điều kiện thời tiết nắng mưa đan xen.

Trên khu vực Nam Trung Bộ, tháng 12 cây lạc vụ Mùa đang trong giai đoạn đoạn quả non - chắc quả - thu hoạch, cuối tháng 12 cây lạc vụ Đông Xuân 2023 – 2024 được xuống giống – cây con; sang tháng 01/2024 lạc vụ Đông Xuân chủ yếu giai đoạn cây con – phát triển thân lá, vụ Mùa giai đoạn chắc quả - thu hoạch; giữa tháng 01/2024 lạc vụ Mùa được thu hoạch xong; sang tháng 2 lạc vụ Đông Xuân chủ yếu giai đoạn phát triển thân lá – ra hoa, đâm tủa – tạo quả. Lạc là cây trồng chịu hạn, tuy nhiên, chỉ có khả năng chịu hạn ở một giai đoạn nhất định, nước có ảnh hưởng rất lớn đến năng suất, đặc biệt ở thời kỳ quả non - chắc quả, thời kỳ này cần duy trì độ ẩm đất khoảng 70 – 80% để đảm bảo năng suất tốt nhất cho cây trồng. Dự báo trên toàn khu vực Nam Trung Bộ ẩm đất tháng 12/2023 dự báo khoảng 9 – 97% (trong đó tỉnh Bình Thuận độ ẩm đất 9%, tỉnh Ninh Thuận độ ẩm đất đạt 76%, các tỉnh còn lại dao động từ 91 – 97%), do đó, trong tháng 12/2023, độ ẩm đất tại tỉnh Ninh Thuận phù hợp cho cây lạc sinh trưởng và phát triển, tỉnh Bình Thuận độ ẩm đất thấp hơn so với nhu cầu của cây trồng, các tỉnh còn lại có độ ẩm đất cao hơn so với nhu cầu của cây lạc; sang tháng 01/2024 độ ẩm đất dự báo khoảng 0 – 98% (trong đó tỉnh Bình Thuận và Ninh Thuận có độ ẩm lần lượt đạt 0% và 32%, các tỉnh còn lại dao động trong khoảng 81 – 98%), do đó, độ ẩm đất tại tỉnh Ninh Thuận và Bình

Thuận chưa đảm bảo cho cây lạc sinh trưởng và phát triển trong tháng này, các tỉnh khác độ ẩm đất cao hơn so với nhu cầu của cây trồng; sang tháng 02/2024 độ ẩm đất dự báo khoảng 0 – 78% (TP. Đà Nẵng có độ ẩm đất đạt 78%, các tỉnh còn lại có độ ẩm đất từ 0 – 68%), do đó, trong tháng 02/2024 ngoại trừ TP. Đà Nẵng có độ ẩm đất thích hợp cho cây lạc sinh trưởng và phát triển, các tỉnh khác có độ ẩm đất thấp hơn so với nhu cầu của cây trồng. Qua đó người dân cần lưu ý: đối với những tỉnh/TP có độ ẩm đất cao hơn so với độ ẩm thích hợp cho cây lạc sinh trưởng (chủ yếu trong tháng 12/2023 và tháng 01/2024), người dân cần chú ý khơi thông mương rãnh, lên luống cao để thoát nước kịp thời cho cây lạc khi có mưa to, đặc biệt các vùng trũng thấp, không để ngập úng gây thối rễ, chết cây và tạo điều kiện cho sâu bệnh phát sinh, phát triển và gây hại; đối với những tỉnh có độ ẩm đất dự báo không đáp ứng so với độ ẩm thích hợp cho cây lạc sinh trưởng, nếu trời không mưa thì những nơi có điều kiện tưới nước cần tiến hành tưới theo 2 cách, một là tưới phun đều ruộng lạc, ướt thấm đất, hai là tháo nước đầy vào các rãnh, ngập mặt luống thì tháo nước ra. Đồng thời, khi lạc bắt đầu ra hoa thì tiến hành xới xáo cho mặt đất, sâu 5-6 cm gần gốc; khi lạc ra hoa rộ, bón vôi và kết hợp vun gốc, bón phân cung cấp đầy đủ dinh dưỡng cho cây sinh trưởng dinh dưỡng sớm, mạnh và ra hoa tập trung. TN người dân cần tranh thủ những ngày nắng ráo để thu hoạch cách diện tích lạc đã đến kỳ thu hoạch. Thời tiết tạo điều kiện thuận lợi cho một số sâu bệnh có khả năng phát sinh gây hại trên lạc như: bệnh lở cổ rễ, thối gốc mốc đen, thối gốc mốc trắng, héo xanh vi khuẩn, sâu xanh, sâu khoang, sâu cuốn lá, bệnh đốm lá, gỉ sắt... cần thường xuyên thăm đồng, khi phát hiện sâu bệnh phải triển khai biện pháp phòng trừ hiệu quả, tránh để lây lan diện rộng.

Tin phát ngày: 15/12/2023

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: ngày 15/02/2024

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phạm Thị Kim Phụng